TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 228/2024/HS-ST
Ngày: 30-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thân Văn Nhàn
2. Bà Dương Thị Hoa

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 211/2024/TLST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Quốc K, sinh năm 2005; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Chùa Ngoài, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Vũ Văn L; Con bà: Nguyễn Thị Vân; Anh, chị em ruột: bị cáo là con duy nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 03/5/2024 đến ngày 9/5/2024 thì áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 11/7/2024 thì bị bắt tạm giam; Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

**** Bị hại:*** Chị Nông Thị H, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Cốc Pục, xã K Xuân, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đồng Ếch, xã Thọ Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đồng Ếch, xã Thọ Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An

- Ông Vũ Văn L, sinh năm 1969 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Chùa Ngoài, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần vay tiền để chi tiêu cá nhân, thông qua mang xã hội K biết chị Nông Thị H, sinh năm 1999, trú tại thôn Cốc Pục, xã K Xuân, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng là nhân viên công ty tài chính cho vay tiền. Khoảng 10 giờ ngày 02/5/2024, K liên hệ với chị H để làm thủ tục vay tiền. Sau đó, chị H hẹn gặp K tại quán cà phê C3 thuộc tổ dân phố Phúc Long, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để trao đổi trực tiếp và làm thủ tục cho vay. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, K đi xe ôm tới quán cà phê C3 gặp chị H và làm thủ tục vay tiền ở trên tầng 02 của quán. Tại đây, K cung cấp thông tin cá nhân cho chị H hoàn thiện thủ tục và chờ duyệt hồ sơ vay. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, hệ thống thông báo hồ sơ vay của K không được duyệt do K chưa đủ 20 tuổi. Sau đó, chị H sang bàn bên cạnh làm hồ sơ, thủ tục cho một khách hàng khác. Lúc này, K thấy chị H vẫn để túi xách và chìa khóa xe mô tô ở ghế sô pha chỗ bàn uống nước K đang ngồi. Do đang cần tiền chi tiêu cá nhân nên K nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của chị H đem bán lấy tiền. Thấy chị H tập trung trao đổi với khách hàng không để ý chiếc chìa khóa nên K lấy chìa khóa xe mô tô của chị H cho vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi chào chị H đi về. K xuống tầng một của quán cà phê, K lấy chìa khóa từ ra bấm thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ- nâu- đen biển kiểm soát 11L1-163.27 sáng đèn nên K xác định được đây chính là xe mô tô của chị H. Tiếp đến, K ngồi lên xe mô tô của chị H, để 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Gro màu đỏ đô của chị H xuống chỗ để chân rồi nổ máy, điều khiển xe đi qua gầm cầu vượt Đình Trám thì đỗ lại. Lúc này, K tìm kiếm trên ứng dụng "Facebook" nhóm "Xe không giấy tờ Hà Nội" đăng thông tin bán chiếc xe trên để tìm người mua. Sau đó, có anh Nguyễn Văn A, sinh năm 2000, trú tại thôn Đồng Ếch, xã Thọ Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An nhắn tin cho K hỏi mua chiếc xe mô tô trên. K sử dụng số điện thoại 0356.247.388 gọi đến số điện thoại 0344.637.423 của anh A để trao đổi mua bán xe. Hai bên thống nhất giá mua là 8.000.000 đồng và hẹn gặp tại trường đại học FPT cơ sở Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội để giao xe và nhận tiền. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, K đi đến điểm hẹn gặp anh A. K đồng ý bớt cho anh A tiền mua xe còn lại 7.500.000 đồng. Anh A nhờ tài khoản của em trai là Nguyễn Văn N, sinh năm 2000, trú tại thôn Đồng Ếch, xã Thọ Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam số tài khoản 8824022000 để chuyển số tiền mua xe 7.500.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam số tài khoản 1234292005 của Vũ Quốc K. Nhận được tiền, K giao xe mô tô cùng mũ bảo hiểm cho anh A, không ký kết giấy tờ mua bán gì. Số tiền bán xe trộm cắp K sử dụng để trả nợ và tiêu sài cá nhân hết.

Cùng ngày, chị Nông Thị H có đơn trình báo đến Công an phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên trình báo sự việc bị mất trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 11L1-163.27.

Ngày 02/5/2024, Vũ Quốc K đến Công an xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Cùng ngày Công an xã Hương Lạc đã bàn giao K đến Công an phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên để giải quyết. K giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh .

Ngày 03/5/2024, Công an phường Tăng Tiến đã bàn giao K cùng tài liệu có liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Việt Yên điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ trộm cắp tài sản tại trước cửa quán Cafe C3 thuộc Tổ dân phố Phúc Long, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên. Tiến hành cho chị Nông Thị H xác định vị trí để xe mô tô, cho Vũ Quốc K xác định vị trí trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 11L1-163.27, kết quả phù hợp. Thu giữ đoạn hình ảnh Video của Camera an ninh tại quán Cafe C3 có hình ảnh sự việc. Tiến hành cho K xe lại đoạn video trên, K xác định mình là người thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của chị H.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số 68 ngày 08/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Việt Yên kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ- nâu- đen biển kiểm soát 11L1-163.27 có trị giá thời điểm ngày 2/5/2024 là 24.000.000 đồng, 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Gro, ¾ đầu, có kính dài che tới cằm màu đỏ đô bóng có trị giá thời điểm ngày 2/5/2024 là 180.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 24.180.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ thuê bao, các cuộc gọi đi đến xác định được số điện thoại 0356.247.388 đăng ký mang tên Vũ Quốc K, số điện thoại 0344.637.423 đăng ký mang tên Nguyễn Văn Anh, ngày 2/5/2024 có các cuộc gọi đi đến giữa hai số điện thoại trên. Sao kê tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam số tài khoản 8824022000 của Nguyễn Văn N và tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam số tài khoản 1234292005 của Vũ Quốc K, phát hiện giao dịch ngày 02/5/2024 chuyển khoản số tiền mua bán xe mô tô là 7.500.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho nhận dạng đối với Vũ Quốc K, kết quả chị Nông Thị H nhận dạng được K là người đã trộm cắp chiếc xe mô tô của chị, anh Nguyễn Văn A nhận dạng được K là người đã bán chiếc xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 11L1-163.27 cho mình.

Tại Bản cáo trạng số 216/CT-VKS ngày 14/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Vũ Quốc K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Quốc K từ 08 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách là 01 năm 4 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự để trả tự do cho bị cáo K tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo K thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo có cơ hội đi làm.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn L có mặt trình bày: Ông là bố đẻ bị cáo K, bị cáo K đã tác động ông bồi thường cho bị hại chị H số tiền 30.000.000 đồng, ông không yêu cầu bị cáo K phải hoàn trả ông số tiền trên, ngoài ra ông không có yêu cầu đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại; một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo K tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Việt Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/5/2024, tại quán Cafe C3 thuộc tổ dân phố Phúc Long, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, bị cáo K gặp chị Nông Thị H để làm thủ tục vay tiền nhưng không được vay. Lúc này thấy chị H để chìa khóa xe mô tô loại khóa từ bấm mở thông minh ở ghế tại bàn ngồi cùng K rồi đi sang bàn bên cạnh để làm thủ tục cho người khác vay tiền; K lén lút lấy trộm khóa xe mô tô rồi đi ra cửa quán mở khóa trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 11L1-163.27 trị giá 24.000.000 đồng cùng 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Gro trị giá 180.000 đồng để trên xe. Tổng trị giá tài sản mà K trộm cắp của chị H là 24.180.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ tuổi đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với hành vi nêu trên của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo K. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo K có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự gì.

Bị cáo K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đA giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo K có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, có nhiều

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có xác nhận của địa phương từ trước đến nay không vi phạm gì, chấp hành tốt chủ trương chính sách pháp luật của địa phương. Do vậy, không cần bắt bị cáo chịu hình phạt tù, cho hưởng án treo thì bị cáo cũng có thể tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

Xét mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên xét thấy bị cáo K không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Văn L là bố của bị cáo K đã bồi thường cho bị hại chị Nông Thị H số tiền 30.000.000 đồng. Chị H không yêu cầu bồi thường gì thêm, ông L không yêu cầu bị cáo K phải hoàn trả lại số tiền này. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 11L1-163.27 đăng ký chính chủ mang tên chị Nông Thị H, anh Nguyễn Văn A khai nhận sau khi mua chiếc xe mô tô trên, khoảng tháng 6/2024 anh A đã bán cho một người khác không biết rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này ở đâu. Ngày 9/5/2024, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm đối với chiếc xe mô tô trên, đến nay chưa thu hồi được.

- Đối với một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh thu giữ của K, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại của K dùng vào việc liên lạc bán tài sản trộm cắp. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[10] Các vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Văn A là người mua chiếc xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 11L1-163.27 của Vũ Quốc K nhưng không biết chiếc xe này do K trộm cắp mà có nên không phạm tội.

[11] Về án phí: Bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Quốc K 01(một) năm tù, cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 30/9/2024.

Giao bị cáo Vũ Quốc K cho UBND xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Vũ Quốc K.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Vũ Quốc K bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo. Trả tự do cho bị cáo K tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[2] Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh được niêm phong trong 01 phong bì thư.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Vũ Quốc K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT (Công an thị xã Việt Yên);
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT (Công an thị xã Việt Yên);
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân